

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THỪA THIÊN H

Bản án số: 31/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 7 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.
2. Bà Trần Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Bà NThị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 NHuệ, phường Vĩnh , thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2020/ TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “ Ly hôn, trA chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX- ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐST- HNGĐ ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 27/12/1989; Nơi ĐKHKTT: Tổ 20, Khu vực 7, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Chỗ ở hiện nay: Số 09 Tôn Thất Bật, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn D, sinh ngày 25/02/1984; Nơi ĐKHKTT: Tổ 20, Khu vực 7, phường An Đông, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Chỗ ở hiện nay: Số 11 Tôn Thất Bật, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2020 của chị Nguyễn Thị Thu Th và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Lê Văn D kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị Th, anh D đã Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố H ngày 22/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà số 11 Tôn Thất Bật, phường An Tây, thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên chửi bới, uống rượu bia say sưa, đánh đập vợ và con cái, không chăm lo gia đình, nên vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2018, đến năm 2019 chị Th cùng các con về nhà mẹ chị ở tại địa chỉ số 09 Tôn Thất Bật, phường An Tây, thành phố H. Tuy ở sát nhà nhau nhưng anh D vẫn không quan tâm, thăm hỏi con cái. Chị Th nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D.

-Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vợ chồng chị chung sống có 03 con chung là Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/8/2010, Lê Nguyễn, sinh ngày 20/5/2014 và Lê Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/9/2018.

Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), và nguyện vọng của cháu A, cháu Nmuôn ở với chị. Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi 03 con, vì hiện nay chị buôn bán thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng và gia đình chị cũng hỗ trợ thêm về kinh tế cũng như tạo điều kiện chỗ ở ổn định cho mẹ con chị.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh D đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung: Căn cứ các Điều 39, khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn: Chị NThị Thu Th được ly hôn với anh Lê Văn D. Về nuôi con chung: Giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/8/2010, Lê Ng, sinh ngày 20/5/2014 và Lê Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/9/2018 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung, nên không xem xét.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

-Về án phí: Buộc chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Lê Văn D lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th, anh Lê Văn D kết hôn tự nguyện và đã Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố H ngày 22/9/2009 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên chửi bới, uống rượu bia say sưa, đánh đập vợ con, không chăm lo gia đình, nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không còn tình cảm và vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh D đến tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh D không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về phía chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh D, chị Th có mâu thuẫn xảy ra và đã được chính quyền địa phương hòa giải, khuyên can nhưng không có kết quả. Gia đình cũng xác nhận vợ chồng sống không hòa thuận, thường xuyên gây gổ, đánh đập nhau nên chị Th đưa con về nhà mẹ ruột ở và gia đình chị cũng tạo điều kiện giúp đỡ cho chị nuôi các con.

Do đó, xét tình trạng hôn nhân của anh D, chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn anh D là có đủ căn cứ chấp nhận.

-Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th có nguyện vọng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/8/2010, Lê Nguyễn, sinh ngày 20/5/2014 và Lê Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/9/2018 đến

trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Lê Văn D cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Th có việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, có thời gian chăm sóc con và gia đình chị cũng tạo điều kiện về chỗ ở, hỗ trợ về kinh tế cho mẹ con chị, nên việc giao ba con chung cháu Quỳnh A, Lê N và Khánh Đ cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ chấp nhận và cũng phù hợp nguyện vọng cháu Quỳnh A, cháu Lê Nmuôn ở với chị. Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung là tự nguyện, nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu Th ly hôn anh Lê Văn D.

- Về nuôi con chung: Giao ba con chung cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/8/2010, Lê Ng, sinh ngày 20/5/2014 và Lê Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị NThị Thu Th không yêu cầu anh Lê Văn D cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị Thu

Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000714 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADSTP H;
- UBND phường An Đông, TP H;
(ĐKKH ngày 22/9/2009)
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh